

Số: /TB-UBND

Thiệu Toán, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO NIÊM YẾT ĐỀ ÁN
Sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa năm 2026

Kính gửi:

- Nhân dân và cán bộ xã Thiệu Toán;
- Các tổ chức cá nhân có liên quan.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn 3706/SNV-XDCQ&CTTN ngày 08/6/2026 của Sở Nội vụ về hướng dẫn trình tự, hồ sơ, đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, để có cơ sở cho cử tri và nhân dân tham gia ý kiến đóng góp xây dựng đề án sắp xếp thôn trên địa bàn, UBND xã Thiệu Toán trân trọng thông báo niêm yết công khai Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán năm 2026 với nội dung sau:

1. Đề án: Đề án có 5 Mục 4 phụ lục.

a. Mục.

- I. Cơ sở chính trị, pháp lý và sự cần thiết;
- II. Thực trạng số lượng, tổ chức và hoạt động;
- III. Phương án sắp xếp thôn;
- IV. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện;
- V. Kiến nghị, đề xuất và tổ chức thực hiện.

b. Phụ lục.

Phụ lục số 01: Thống kê thực trạng các thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán;

Phụ lục số 02: Thống kê số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn;

Phụ lục số 03: Tổng hợp Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán năm 2026;

Phụ lục số 04: Giải trình đối với các thôn mới có quy mô số hộ lớn hơn 2 lần tiêu chuẩn.

(có Đề án kèm theo)

2. Hình thức niêm yết: Niêm yết công khai.

3. Địa điểm niêm yết:

3.1. Niêm yết thông tin tại trụ sở HĐND&UBND cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn;

3.2. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND xã <https://thieutoan.thanhhoa.gov.vn/>

3.3. Công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã;

3.4. Gửi đến Trưởng thôn để niêm yết công khai tại nhà văn hóa và thông báo đến Nhân dân.

4. Thời hạn niêm yết:

Thời hạn niêm yết là 4 ngày kể từ ngày 10/6/2026 đến 16 giờ 00 phút ngày 13/6/2026.

Trong thời gian niêm yết trên, Nhân dân, Cán bộ và các tổ chức cá nhân có liên quan tham gia ý kiến xây dựng Đề án đối với Tên gọi và ý nghĩa về tên gọi của thôn mới; Dự kiến nơi bố trí nhà văn hóa của thôn mới, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn. Mọi ý kiến của Nhân dân, Cán bộ và các tổ chức cá nhân có liên quan đề nghị gửi về Ủy ban nhân dân xã Thiệu Toán (*qua phòng Văn hóa- Xã hội*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét bổ sung.

Hết thời gian niêm yết Ủy ban nhân dân xã sẽ hoàn thiện hồ sơ đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị .

Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Hội đồng Nhân dân xã;
- Trung tâm CUDVC (để TB & đăng tiên);
- Trưởng các thôn;
- Lưu VT, VHXH

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THIỆU TOÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thiệu Toán, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

*(Ban hành kèm theo thông báo số.../TB-UBND
ngày /6/2026 của UBND xã Thiệu Toán)*

ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày ... tháng 6
năm 2026 của UBND xã Thiệu Toán)*

Thôn được tổ chức ở xã, không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, từ ngày 01/7/2025 mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động, đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, trong đó có việc sắp xếp các thôn trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Thiệu Toán xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Kết luận số 393-KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người

hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Phương án số 02/PA-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã Thiệu Toán về Sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán;

Kết luận số 25-KL/ĐU ngày 05/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thống nhất thông qua Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Thiệu Toán có diện tích tự nhiên 28,39 km², dân số 29.619 người, 7.645 hộ dân¹, được tổ chức thành 27 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn. Qua rà soát, toàn xã có 23/27 thôn có quy mô dưới 350 hộ gia đình, chiếm 85,2% tổng số thôn. Thực trạng này dẫn đến số lượng đầu mối quản lý lớn, làm tăng số người hoạt động ở thôn, phát sinh kinh phí hoạt động và ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, điều hành ở cơ sở. Một số thôn có quy mô nhỏ, dân cư phân tán, trong khi nhiều thôn có vị trí địa lý liền kề, tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa và có sự gắn kết cộng đồng chặt chẽ, thuận lợi cho việc nghiên cứu sắp xếp.

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn

1.1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn: 27 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 04 thôn.

¹ Công văn số 177/CAX ngày 25/5/2026 của Công an xã Thiệu Toán về báo cáo số liệu sổ hộ, sổ nhân khẩu trên địa bàn xã.

- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 23 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

1.2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể: Mỗi thôn có 01 Chi bộ, 01 Ban Công tác mặt trận, 04 Chi hội (Phụ nữ, Nông dân, Đoàn TNCS HCM, Cựu Chiến binh).

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn: 64 người (người hoạt động không chuyên trách 54 người; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn 10 người, Đảng viên 59 người), trong đó:

- Trình độ Văn hóa: Tốt nghiệp THCS 25 người; Tốt nghiệp THPT: 39 người.

- Trình độ chuyên môn: Chưa đào tạo 42 người; Trung cấp hoặc cao đẳng 10 người; Đại học hoặc sau đại học 12 người.

- Trình độ chính trị: Chưa đào tạo 06 người; Trung cấp hoặc sơ cấp 13 người.

- Độ tuổi: Dưới 40 tuổi 16 người; Từ 40 đến 50 tuổi 10 người; Từ 50 đến 60 tuổi 14 người; Trên 60 tuổi 24 người.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự: Mỗi thôn 03 người.

1.3. Về hoạt động của thôn: Hiện nay, các thôn trên địa bàn xã là nơi trực tiếp tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa; giữ gìn an ninh, trật tự; quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa và triển khai các nhiệm vụ do chính quyền địa phương giao. Là đầu mối quan trọng gắn kết cộng đồng dân cư và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm

quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình sắp xếp thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định (có từ 350 hộ trở lên).

2.2. Thôn trên địa bàn phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn

3.1. Tổng số thôn: 27 thôn, trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 25 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 23 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 02 thôn.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: 02 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 00 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 02 thôn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 25/27 thôn thành 10 thôn; đề nghị không thực hiện sắp xếp 02 thôn. Sau khi sắp xếp giảm từ 27 thôn về 12 thôn, cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Toán Thọ** (333 hộ, 1.304 người, diện tích 133,05 ha), thôn **Toán Phúc** (241 hộ, 985 người, diện tích 111,7 ha) và thôn **Toán Thành** (256 hộ, 1.087 người, diện tích 126,12 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Bắc Thiệu Toán**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, 3 thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: Để giữ tên gọi của xã Thiệu Toán cũ.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Toán Thọ**.

- Sau khi sắp xếp, thôn **Bắc Thiệu Toán** có 830 hộ, 3.376 người, diện tích 370,87 ha.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Toán Thắng** (333 hộ, 1.352 người, diện tích 134 ha) và thôn **Toán Ty** (319 hộ, 1.234 người, diện tích 127,13 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Thiệu Toán**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, hai thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: khu vực trung tâm kế thừa địa danh Thiệu Toán cũ.
- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Toán Ty**.
- Sau khi sắp xếp, thôn **Thiệu Toán** có 652 hộ, 2.556 người, diện tích 261,13 ha.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Dân Vượng** (185 hộ, 690 người, diện tích 72,04 ha) và thôn **Dân Chính** (257 hộ, 1.005 người, diện tích 71,15 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Chính Vượng**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, 2 thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: kết hợp, kế thừa tên gọi của hai thôn “Dân Chính” và “Dân Vượng” trước khi sắp xếp, nhằm bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, truyền thống và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Dân Chính**.
- Sau khi sắp xếp, thôn **Chính Vượng** có 442 hộ, 1.695 người, diện tích 143,19 ha.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Dân Quyền Dân Sinh** (319 hộ, 1.152 người, diện tích 75,24 ha) và thôn **Dân Tiến** (210 hộ, 793 người, diện tích 75,4 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Thiệu Chính**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, hai thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: lấy tên xã Thiệu Chính cũ, nhằm bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Dân Quyền Dân Sinh** (Dân Quyền cũ).

- Sau khi sắp xếp, thôn **Thiệu Chính** có 529 hộ, 1.945 người, diện tích 150,64 ha.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Dân Quý** (227 hộ, 1.117 người, diện tích 132,12 ha) và thôn **Dân Tài** (176 hộ, 640 người, diện tích 80,05 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Quý Tài**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, hai thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: kết hợp, kế thừa tên gọi của hai thôn Dân Quý và Dân Tài trước khi sắp xếp, nhằm bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, truyền thống và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Dân Quý** (Quý 2 cũ).
- Sau khi sắp xếp, thôn **Quý Tài** có 403 hộ, 1.757 người, diện tích 212,17 ha.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Dân Ái** (176 hộ, 639 người, diện tích 44,60 ha), thôn **Thái Dương** (282 hộ, 1.076 người, diện tích 98,3 ha) và thôn **Thái Hanh** (288 hộ, 1.124 người, diện tích 76 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Thiệu Hòa**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, ba thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: lấy tên xã Thiệu Hòa cũ, nhằm bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Thái Dương**.

- Sau khi sắp xếp, thôn **Thiệu Hòa** có 746 hộ, 2.839 người, diện tích 218,9 ha.

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Dân Hòa** (302 hộ, 1.240 người, diện tích 132 ha), thôn **Thái Khang** (272 hộ, 1.049 người, diện tích 146,72 ha) và thôn **Thái Hòa** (348 hộ, 1.401 người, diện tích 162,38 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Nam Thiệu Hòa**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, 3 thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: Nằm ở phía nam xã Thiệu Hòa cũ, nhằm bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, truyền thống và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Thái Hòa**.

- Sau khi sắp xếp, thôn **Nam Thiệu Hòa** có 922 hộ, 3.690 người, diện tích 441,1 ha.

(8) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Thái Lai** (203 hộ, 714 người, diện tích 73,43 ha), thôn **Thái Sơn** (324 hộ, 1.174 người, diện tích 108,36 ha) và thôn **Thái Bình** (320 hộ, 1.221 người, diện tích 91,37 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Thiệu Tâm**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, 3 thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: lấy tên xã Thiệu Tâm cũ, nhằm bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Thái Lai**.

- Sau khi sắp xếp, thôn **Thiệu Tâm** có 847 hộ, 3.109 người, diện tích 273,16 ha.

(9) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Đông Tâm** (188 hộ, 778 người, diện tích 63,25 ha) và thôn **Đông Thanh** (399 hộ, 1.497 người, diện tích 80,53 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn **Hậu Hiền**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, hai thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: lấy tên Thị trấn Hậu Hiền cũ, nhằm bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, truyền thống của địa phương và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Đông Thanh**.

- Sau khi sắp xếp, thôn **Hậu Hiền** có 587 hộ, 2.275 người, diện tích 143,78 ha.

(10) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn **Đông Bào** (238 hộ, 969 người, diện tích 110,15 ha), thôn **Đông Chí** (363 hộ, 1.212 người, diện tích 160,33 ha) và thôn **Đông Minh** (263 hộ, 980 người, diện tích 116,13 ha) để thành thôn mới có tên gọi là thôn **Thiệu Minh**.

- Lý do sắp xếp: Bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình, 3 thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi tổ chức cộng đồng dân cư.

- Lý do đặt tên gọi: kế thừa tên gọi của xã Thiệu Minh cũ, nhằm bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, truyền thống và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: **Đông Chí**.

- Sau khi sắp xếp, thôn **Thiệu Minh** có 864 hộ, 3.161 người, diện tích 386,61 ha.

Giữ nguyên diện tích, quy mô số hộ, tên gọi và địa điểm đặt nhà văn hóa của 02 thôn: Thái Ninh (414 hộ, 1.642 người, diện tích 115,21 ha); Đông Tiến

(409 hộ, 1.544 người, diện tích 122,24 ha).

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Thiệu Toán có 12 thôn, trong đó: có 10 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và 02 thôn không thực hiện sắp xếp là Thôn Thái Ninh và Thôn Đồng Tiến; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 12/12 thôn;
- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 00/12 thôn;

(2) Về diện tích tự nhiên: Trung bình mỗi thôn có diện tích tự nhiên 237 ha;

(3) Về tên gọi: 02/12 thôn có tên gọi giữ nguyên do không sắp xếp; 00/12 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn cũ trước khi sắp xếp; 10/12 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây hoặc tên gọi mới; 00/12 thôn sử dụng tên chữ và số tự nhiên.

4. Giải trình đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn.

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Không;
- Các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn: Không;
- Thôn mới diện tích tự nhiên lớn hơn 1.000 ha: Không;
- Thôn mới có quy mô số hộ lớn hơn 2 lần tiêu chuẩn (trên 700 hộ) gồm 05/10 thôn mới hình thành sau sắp xếp gồm các thôn: Bắc Thiệu Toán 830 hộ; Thiệu Hòa 746 hộ; Nam Thiệu Hòa 922 hộ; Thiệu Tâm 847 hộ; Thiệu Minh 864 hộ.

Lý do: Dân cư liền kề nhau, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hoá, truyền thống, giao thông kết nối thuận lợi, tạo không gian phát triển lâu dài. Nếu tách ra không đủ quy mô hoặc không sáp nhập với thôn khác được.

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn

5.1. Ưu điểm:

Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội. Sau sắp xếp, 12/12 thôn đều đạt tiêu chuẩn theo quy định; quy mô bình quân mỗi thôn đạt 637 hộ, 2.468 nhân khẩu và 237 ha diện tích tự nhiên.

Việc giảm hơn 55,56% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm khoảng 30 người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm 2,743 tỷ đồng từ ngân sách chi cho thôn; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế

Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của Bí thư chi bộ, Trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã liên quan đến công tác sắp xếp thôn. Tập trung tuyên truyền về lợi ích của việc sắp xếp nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ở cơ sở, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải đáp những vấn đề Nhân dân quan tâm, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Đẩy mạnh tuyên truyền thông qua niêm yết công khai, qua hệ thống truyền thanh, công thông tin điện tử, các hội nghị, cuộc họp ở khu dân cư, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và các hình thức phù hợp khác; bảo đảm công khai, minh bạch các nội dung của Đề án, kết quả lấy ý kiến Nhân dân và lộ trình thực hiện theo quy định.

Tuyên truyền để Nhân dân hiểu rõ việc sắp xếp thôn không làm thay đổi quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; đồng thời bảo đảm kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống, giữ gìn bản sắc cộng đồng dân cư và các địa danh tiêu biểu của địa phương, tạo không gian phát triển mới.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn trên địa bàn đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt; UBND xã xây dựng đề án sắp xếp thôn; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Đã hoàn thành.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn trên địa bàn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân:

(1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;

(2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày **13/6/2026 (thứ Bảy)**.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp thôn trên địa bàn.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách: 03 người

- Bí thư Chi bộ thôn: 01 người;

- Trưởng thôn: 01 người;

- Trưởng ban Công tác mặt trận thôn: 01 người.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: 03 người.

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, gồm: 04 người (Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Phụ Nữ, Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh, Bí thư Đoàn TNCS HCM).

3.2. Về tiêu chuẩn:

(1). Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

(2). Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(3). Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn.

(4). Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

(5). Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Ngoài ra: ưu tiên xem xét, bố trí cán bộ không chuyên trách cấp xã dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và những người đang hoạt động ở thôn có nguyện vọng, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tham gia công tác tại các thôn sau sắp xếp. Phân đấu mỗi thôn trước khi sắp xếp có ít nhất 01 người tham gia công tác tại thôn mới nhằm bảo đảm tính kế thừa, phát huy kinh nghiệm, giữ vững sự ổn định, tạo sự đồng thuận và tăng cường đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

3.3. Về chế độ, chính sách: Thực hiện theo Điều 15 Nghị định 185/2026/NĐ-CP

- Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở;

- Đối với thôn dưới 700 hộ được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động

không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng².

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học..., thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

UBND xã tiếp tục rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các thôn trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích.

Đối với 12 thôn mới đều sử dụng nhà văn hóa - khu thể thao của thôn cũ, trước mắt vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư. UBND xã tiếp tục rà soát, cải tạo, chỉnh trang.

Đối với các cơ sở dôi dư sau các lần sắp xếp, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện

² Theo Khoản 2,3 Điều 4 Nghị định 185.

chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất

- Đề nghị HĐND xã Thiệu Toán xem xét, thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã theo Đề án đã xây dựng.

- Đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa sớm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, kịp thời phân bổ nguồn chi trả chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và cán bộ dôi dư do thực hiện sắp xếp theo quy định hiện hành.

- Đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan chuyên môn của tỉnh tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong việc kiện toàn tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể, bố trí người hoạt động không chuyên trách; đồng thời hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản công, nhà văn hóa và tổ chức hoạt động của các thôn mới sau sắp xếp, bảo đảm ổn định, hiệu quả.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Chủ tịch UBND xã

Chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Đề án; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, HĐND, UBND cấp trên và trước pháp luật về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện Đề án. Chỉ đạo rà soát, kiểm kê, tổng hợp tình hình tài chính, công nợ, tài sản, cơ sở vật chất, nhà văn hóa, thiết chế văn hóa và các nguồn lực của các thôn trước khi sắp xếp; tổ chức bàn giao, quản lý, sử dụng tài sản sau sắp xếp bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định và hiệu quả.

2.2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tham mưu UBND xã xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Đề án; phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp kết quả, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2.3. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai Đề án; hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền; tham mưu phương án sắp xếp thôn, bố trí người hoạt động không chuyên trách và sử dụng các thiết chế văn hóa sau sắp xếp; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện và kịp thời tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2.4. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án; hướng dẫn rà soát, kiểm kê, đối chiếu, bàn giao tài chính, công nợ, tài sản; tham mưu thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng chịu tác động do sắp xếp theo quy định.

2.5. Công an xã, quân sự xã

Chủ động nắm tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện Đề án; phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư; tham mưu kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, thôn đội trưởng và các chức danh liên quan sau sắp xếp.

2.6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội

Tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận thực hiện Đề án; phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; hướng dẫn kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi đoàn, chi hội và thực hiện công khai, bàn giao tài chính, tài sản, hồ sơ của các tổ

chức sau sắp xếp theo quy định.

2.7. Bí thư, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận thôn

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội dung Đề án đến Nhân dân; phối hợp vận động Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

Đồng thời, rà soát, kiểm kê, tổng hợp các khoản thu, chi, nguồn quỹ, công nợ, tài sản, cơ sở vật chất của thôn và các tổ chức ở thôn; thực hiện công khai trước Nhân dân, hoàn thiện hồ sơ, chứng từ, sổ sách phục vụ công tác bàn giao theo quy định. Kịp thời nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Sau khi sắp xếp, tiếp tục phối hợp ổn định tổ chức, duy trì các hoạt động của cộng đồng dân cư, giữ vững đoàn kết, an ninh, trật tự và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định.

2.8. Các bộ phận, cá nhân có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện Đề án; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra.

Đề án được xây dựng trên cơ sở bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định, kế thừa các yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống và nhận được sự đồng thuận của Nhân dân.

Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn của địa phương. Sau sắp xếp, số lượng thôn giảm từ 27 xuống còn 12 thôn, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ở cơ sở và phát huy hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán năm 2026; UBND xã trình Hội đồng Nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Phòng: Văn hóa – Xã hội, Kinh tế (để t/h);
- Trung tâm phục vụ Hành chính công xã (để t/h);
- Các thôn (để t/h);
- Trang Thông tin điện tử (để đăng tải);
- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công (để đưa tin);
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Đức Hùng

Phụ lục số 01: Thống kê thực trạng các thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Thiệu Toán)

| T T | Tên thôn | Số hộ | Số khẩu | Diện tích (ha) | Số người hoạt động KC T và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn | Số đảng viên Chi bộ | Số thành viên Ban công tác Mặt trận | Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên | Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh | Số hội viên Chi hội Nông dân | Số hội viên Chi hội Phụ nữ | Nhà văn hóa thôn | Khu thể thao thôn |
|-----|-------------------------|--------------|---------------|----------------|--|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------|-------------------|
| | Tổng | 7.645 | 29.619 | 2.839 | 64 | 1.038 | 310 | 678 | 1.894 | 2.908 | 3.157 | | |
| 1 | Thôn Toán Thọ | 333 | 1.304 | 133,050 | 3 | 29 | 11 | 42 | 81 | 76 | 112 | x | x |
| 2 | Thôn Toán Phúc | 241 | 985 | 111,700 | 3 | 44 | 10 | 13 | 74 | 110 | 102 | x | x |
| 3 | Thôn Toán Thành | 256 | 1.087 | 126,120 | 2 | 54 | 10 | 35 | 97 | 90 | 87 | x | x |
| 4 | Thôn Toán Thắng | 333 | 1.352 | 134,000 | 2 | 38 | 9 | 39 | 73 | 150 | 151 | x | x |
| 5 | Thôn Toán Ty | 319 | 1.234 | 127,130 | 2 | 81 | 9 | 20 | 80 | 31 | 70 | x | x |
| 6 | Thôn Dân Vượng | 185 | 690 | 72,040 | 3 | 34 | 13 | 15 | 60 | 69 | 80 | x | x |
| 7 | Thôn Dân Chính | 257 | 1.005 | 71,150 | 3 | 52 | 12 | 17 | 62 | 116 | 90 | x | x |
| 8 | Thôn Dân Quyền Dân Sinh | 319 | 1.152 | 75,240 | 2 | 44 | 10 | 10 | 86 | 63 | 36 | x | x |
| 9 | Thôn Dân Tiến | 210 | 793 | 75,400 | 3 | 28 | 14 | 10 | 56 | 105 | 85 | x | x |
| 10 | Thôn Dân Tài | 176 | 640 | 80,050 | 3 | 22 | 14 | 15 | 51 | 84 | 82 | x | x |
| 1 | Thôn Dân | 227 | 1.11 | 132, | 3 | 46 | 15 | 21 | 86 | 137 | 140 | x | x |

| T T | Tên thôn | Số hộ | Số khẩu | Diện tích (ha) | Số người hoạt động KC T và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn | Số đảng viên Chi bộ | Số thành viên Ban công tác Mặt trận | Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên | Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh | Số hội viên Chi hội Nông dân | Số hội viên Chi hội Phụ nữ | Nhà văn hóa thôn | Khu thể thao thôn |
|--------|-----------------|-------|-----------|----------------|--|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------|-------------------|
| 1 | Quý | | 7 | 120 | | | | | | | | | |
| 1 2 | Thôn Dân Ái | 176 | 639 | 44,6 00 | 3 | 25 | 9 | 30 | 45 | 45 | 73 | x | x |
| 1 3 | Thôn Thái Dương | 282 | 1.07 6 | 98,3 00 | 3 | 44 | 15 | 21 | 69 | 61 | 73 | x | x |
| 1 4 | Thôn Thái Hanh | 288 | 1.12 4 | 76,0 00 | 3 | 29 | 8 | 45 | 63 | 58 | 113 | x | x |
| 1 5 | Thôn Dân Hòa | 302 | 1.24 0 | 132, 000 | 2 | 36 | 17 | 60 | 58 | 115 | 118 | x | x |
| 1 6 | Thôn Thái Khang | 272 | 1.04 9 | 146, 720 | 2 | 19 | 9 | 21 | 70 | 59 | 117 | x | x |
| 1 7 | Thôn Thái Hòa | 348 | 1.40 1 | 162, 380 | 2 | 24 | 13 | 70 | 63 | 120 | 122 | x | x |
| 1 8 | Thôn Thái Ninh | 414 | 1.64 2 | 115, 210 | 2 | 40 | 12 | 35 | 100 | 135 | 105 | x | x |
| 1 9 | Thôn Thái Lai | 203 | 714 | 73,4 30 | 2 | 29 | 7 | 30 | 42 | 110 | 95 | x | x |
| 2 0 | Thôn Thái Sơn | 324 | 1.17 4 | 108, 360 | 2 | 19 | 9 | 15 | 59 | 35 | 120 | x | x |
| 2 1 | Thôn Thái Bình | 320 | 1.22 1 | 91,3 70 | 2 | 30 | 12 | 20 | 82 | 92 | 106 | x | x |
| 2 2 | Thôn Đồng Tâm | 188 | 778 | 63,2 50 | 2 | 19 | 13 | 25 | 22 | 85 | 80 | x | x |
| 2 3 | Thôn Đồng Thanh | 399 | 1.49 7 | 80,5 30 | 2 | 37 | 8 | 15 | 78 | 144 | 129 | x | x |
| 2 4 | Thôn Đồng Tiến | 409 | 1.54 4 | 122, 240 | 2 | 66 | 8 | 10 | 102 | 150 | 150 | x | x |
| 2 | Thôn Đồng | 238 | 969 | 110, | 2 | 53 | 24 | 15 | 82 | 250 | 220 | x | x |

| T T | Tên thôn | Số hộ | Số khả u | Diện tích (ha) | Số ngư ời hoạ t độn g KC T và ngư ời trự c tiếp tham gia hoạ t độn g ở thôn | Số đã ng viên Ch i bộ | Số thà nh viên Ba n côn g tác Mặ n trậ n | Số đoàn viên Chi đoàn Tha nh niên | Số hội viên Ch i hội Cự u chi ến bin h | Số hội viên Ch i hội Nô ng dâ n | Số hội viên Ch i hội Ph ụ nữ | Nh à vã n hó a th ôn | K hu th ể th ao th ôn |
|----------------|-------------------|------------------|-------------------------|-------------------------------|--|--|---|--|---|--|---|---|--|
| 5 | Bào | | | 150 | | | | | | | | | |
| 2 6 | Thôn Đồng Chí | 363 | 1.21 2 | 160, 330 | 2 | 67 | 12 | 17 | 81 | 289 | 320 | x | x |
| 2 7 | Thôn Đồng Minh | 263 | 980 | 116, 130 | 2 | 29 | 7 | 12 | 72 | 129 | 181 | x | x |

Phụ lục số 03: Tổng hợp Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Toán năm 2026

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Thiệu Toán)

| T T | Sắp xếp, tổ chức lại các thôn có tên, số hộ và diện tích dưới đây | | | | | | | | | Để thành lập thôn mới | | | Thôn mới sử dụng, sửa chữa lại nhà văn hóa hiện nay hoặc phải xây dựng mới | | |
|--------|---|------------|----------------|-----------------|------------|----------------|-----------------|------------|----------------|-----------------------|------------|----------------|--|-----------------------------|----------------------------|
| | Tên thôn | Số hộ (hộ) | Diện tích (ha) | Tên thôn | Số hộ (hộ) | Diện tích (ha) | Tên thôn | Số hộ (hộ) | Diện tích (ha) | Tên gọi mới | Số hộ (hộ) | Diện tích (ha) | Sử dụng lại hoặc sửa chữa, mở rộng | Xây mới | |
| | | | | | | | | | | | | | | Diện tích (m ²) | Dự kiến kinh phí (tỷ đồng) |
| 1 | Thôn Toán Thọ | 333 | 133,050 | Thôn Toán Phúc | 241 | 111,700 | Thôn Toán Thành | 256 | 126,120 | Thôn Bắc Thiệu Toán | 830 | 370,870 | x | | |
| 2 | Thôn Toán Thắng | 333 | 134,000 | Thôn Toán Ty | 319 | 127,130 | | | | Thôn Thiệu Toán | 652 | 261,130 | x | | |
| 3 | Thôn Dân Vượng | 185 | 72,040 | Thôn Dân Chính | 257 | 71,150 | | | | Thôn Chính Vượng | 442 | 143,190 | x | | |
| 4 | Thôn Dân Quyền Dân Sinh | 319 | 75,240 | Thôn Dân Tiến | 210 | 75,400 | | | | Thôn Thiệu Chính | 529 | 150,640 | x | | |
| 5 | Thôn Dân Tài | 176 | 80,050 | Thôn Dân Quý | 227 | 132,120 | | | | Thôn Quý Tài | 403 | 212,170 | x | | |
| 6 | Thôn Dân Ái | 176 | 44,600 | Thôn Thái Dương | 282 | 98,300 | Thôn Thái Hanh | 288 | 76,000 | Thôn Thiệu Hòa | 746 | 218,900 | x | | |
| 7 | Thôn Dân Hòa | 302 | 132,000 | Thôn Thái Khang | 272 | 146,720 | Thôn Thái Hòa | 348 | 162,380 | Thôn Nam Thiệu Hòa | 922 | 441,100 | x | | |
| 8 | Thôn Thái Lai | 203 | 73,430 | Thôn Thái Sơn | 324 | 108,360 | Thôn Thái Bình | 320 | 91,370 | Thôn Thiệu Tâm | 847 | 273,160 | x | | |
| 9 | Thôn Đồng Tâm | 188 | 63,250 | Thôn Đồng Thanh | 399 | 80,530 | | | | Thôn Hậu Hiền | 587 | 143,780 | x | | |
| 10 | Thôn Đồng Bào | 238 | 110,150 | Thôn Đồng Chí | 363 | 160,330 | Thôn Đồng Minh | 263 | 116,130 | Thôn Thiệu Minh | 864 | 386,610 | x | | |
| 11 | Thôn Thái Ninh | 414 | 115,210 | | | | | | | Thôn Thái Ninh | 414 | 115,210 | x | | |
| 12 | Thôn Đồng Tiến | 409 | 122,240 | | | | | | | Thôn Đồng Tiến | 409 | 122,240 | x | | |

Phụ lục số 04: Giải trình đối với các thôn mới có quy mô số hộ lớn hơn 2 lần tiêu chuẩn

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Thiệu Toán)

| TT | Tên thôn | Số hộ | Diện tích (ha) | Nội dung giải trình |
|-----------|---------------------|--------------|-----------------------|---|
| 1 | Thôn Bắc Thiệu Toán | 830 | 370,87 | Liên canh, liên cư, tương đồng văn hóa, nếu tách ra khó sáp nhập thôn khác. |
| 2 | Thôn Thiệu Hòa | 746 | 218,9 | Liên canh, liên cư, một số hộ dân cư đang ở xen kẽ, tương đồng văn hóa |
| 3 | Thôn Nam Thiệu Hòa | 922 | 441,1 | Liên canh, liên cư, tương đồng văn hóa |
| 4 | Thôn Thiệu Tâm | 847 | 273,16 | Liên canh, liên cư, không ghép được vào thôn nào nếu tách |
| 5 | Thôn Thiệu Minh | 864 | 386,61 | Liên canh, liên cư, không ghép được vào thôn nào nếu tách |